

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

(Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg quy định số 24/2017/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ ký ban hành (Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg), Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017. Cơ chế, nguyên tắc về tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân và phân cấp thẩm quyền điều chỉnh giá điện quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc điều hành giá điện một cách linh hoạt, hiệu quả. Giá bán điện về cơ bản được điều chỉnh kịp thời khi có sự biến động của các thông số đầu vào hình thành giá đảm bảo rõ ràng, minh bạch.

Với mục tiêu hoàn thiện cơ chế theo chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển điện lực, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của Thanh tra Chính phủ, một số nội dung tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg cần được nghiên cứu để làm rõ và hoàn thiện, cụ thể như sau:

- Sửa đổi nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân để phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ về việc nghiên cứu cơ chế điều chỉnh giá điện có lộ trình, tránh giật cục, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm;

- Sửa đổi phương pháp lập giá bán điện bình quân, công thức tính giá bán lẻ điện bình quân có yếu tố gắn với giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện, bổ sung quy định về các khoản giảm trừ khi tính giá bán điện và hồ sơ phương án giá điện theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 85/BC-TTTP ngày 25 tháng 3 năm 2020 về kết quả kiểm tra việc điều chỉnh mức giá bán điện thời điểm ngày 20 tháng 3 năm 2019.

- Bổ sung các định nghĩa về bên mua điện, bên bán điện và hiệu chỉnh công thức tính giá điện để phản ánh việc mua bán điện trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh có nhiều người mua, nhiều người bán;

- Bổ sung vai trò của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc kiểm tra, rà soát phương án giá điện và kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện hằng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Với các nội dung cần sửa đổi như trên, việc xây dựng Quyết định mới thay thế Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Hoàn thiện quy định về cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân trên cơ sở kế thừa các quy định hiện có tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg, đồng thời thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung để đáp ứng yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn.

b) Mục tiêu cụ thể

Việc xây dựng Dự thảo Quyết định nhằm mục đích xây dựng cơ chế điều chỉnh giá điện theo lộ trình theo chỉ đạo của Thường trực Chính phủ; sửa đổi công thức tính giá bán lẻ điện bình quân có yếu tố gắn với giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện, bổ sung các quy định về hồ sơ phương án giá điện theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ; sửa đổi, bổ sung các định nghĩa và hiệu chỉnh công thức tính giá điện để phản ánh việc mua bán điện trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh có nhiều người mua, nhiều người bán; bổ sung vai trò của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Báo cáo chỉ lựa chọn những quy định chính được sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới để đánh giá tác động, cụ thể:

- Vấn đề 1: Xây dựng cơ chế điều chỉnh giá điện có lộ trình, tránh giật cục, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm.
- Vấn đề 2: Sửa đổi công thức tính giá bán lẻ điện bình quân gắn với giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện.
- Vấn đề 3: Bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá điện.
- Vấn đề 4: Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục chung để thực hiện hỗ trợ giảm tiền điện khi có chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

1. Chính sách 01: Xây dựng cơ chế điều chỉnh giá điện có lộ trình, tránh giật cục, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg quy định giá điện được xem xét điều chỉnh theo biến động thông số đầu vào ở thời điểm tính toán so với thông số sử dụng để xác định giá bán điện bình quân hiện hành. Thực tế việc điều chỉnh giá bán điện bình quân các năm qua cho thấy để giảm thiểu ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô và sản xuất của doanh nghiệp cũng như đời sống của người dân, mức điều chỉnh thực tế có thể thấp hơn so với phương án đề xuất của EVN và so với kết quả rà soát, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, khi mức điều chỉnh thực tế khác so với mức tính toán sẽ khó xác định được bộ số liệu thông số đầu vào tương ứng với mức điều chỉnh thực tế. Ngoài ra, do mức điều chỉnh thực tế thấp

hơn so với mức tính toán nên sẽ có nhiều khoản chi phí chưa được tính đầy đủ hoặc chưa được tính vào giá điện.

Hiện nay, chu kỳ điều chỉnh giá điện quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg là 06 tháng; trong quá trình xem xét đề xuất điều chỉnh giá điện của EVN năm 2022 và 2023, Thường trực Chính phủ có ý kiến về việc nghiên cứu điều chỉnh giá điện theo lộ trình, có thể điều chỉnh giá điện nhiều lần trong năm để tránh gây tác động lớn đến kinh tế vĩ mô, đồng thời đảm bảo phản ánh kịp thời biến động của các thông số đầu vào tới giá điện.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Giá điện được điều chỉnh theo lộ trình từng bước phù hợp, tránh giạt cục, tránh gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: Sửa đổi nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân để điều chỉnh giá điện theo lộ trình, cụ thể:

- So sánh kết quả tính toán giá bán điện bình quân ở các thời điểm đã quy định (hàng năm, hàng quý) so với giá bán điện bình quân hiện hành để xem xét việc điều chỉnh.

- Tính toán cập nhật giá điện hàng quý theo chi phí phát điện và các khoản chi phí chưa được tính vào giá điện.

- Rút ngắn chu kỳ điều chỉnh giá điện từ 06 tháng xuống 03 tháng.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước và người dân: không phát sinh thêm chi phí.

- Đối với doanh nghiệp: không phản ánh kịp thời biến động của giá điện, các chi phí bị dồn tích nhiều dẫn đến áp lực tăng giá điện cao, tuy nhiên mức điều chỉnh thực tế cần xem xét ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Giữ quy định như hiện tại sẽ có thể làm doanh nghiệp (là EVN) không thu hồi được chi phí trong thời gian cần thiết, ảnh hưởng đến cân bằng tài chính của Tập đoàn nhà nước, tạo nên hình ảnh bất lợi đối với mục tiêu thu hút đầu tư vào ngành năng lượng nói chung và ngành điện nói riêng.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Khi giá điện được điều chỉnh không theo mức tính toán sẽ gây khó khăn cho công tác kiểm tra, rà soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì không xác định được bộ thông số đầu vào ứng với mức giá điện được điều chỉnh, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp: khó khăn cho EVN trong công tác xây dựng phương án giá vì không xác định được bộ thông số đầu vào gốc của giá điện hiện hành nếu mức được điều chỉnh thấp hơn mức tính toán; tạo áp lực lên doanh nghiệp khi chi phí tăng cao mà việc điều chỉnh giá lại không kịp thời.

- Đối với người dân: không bị ảnh hưởng.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

1.4.2. Phương án 2: Sửa đổi nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân để điều chỉnh giá điện theo lộ trình

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Phương án này phát sinh chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp: giá điện được điều chỉnh theo lộ trình với việc rút ngắn thời gian của một chu kỳ điều chỉnh giá sẽ giảm tác động tới kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Việc so sánh kết quả tính toán giá điện tại thời điểm tính toán so với giá điện hiện hành để xem xét điều chỉnh thay vì so sánh thông số đầu vào là công cụ để thực hiện được việc điều chỉnh giá điện theo lộ trình hiệu quả, phản ánh kịp thời chi phí sản xuất kinh doanh điện tại các thời điểm được tính toán. Với việc cho phép tính toán cập nhật các khoản chi phí chưa được tính vào giá điện hàng quý trong bối cảnh giá nhiên liệu có xu hướng tăng cao so với giai đoạn trước 2022 sẽ tạo hành lang pháp lý để doanh nghiệp thu hồi được chi phí sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ trong thời gian ngắn hơn so với phương án 1.

- Đối với người dân: không phát sinh thêm chi phí.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: tăng hiệu quả quản lý của Nhà nước do có cơ chế rõ ràng để thực hiện điều hành giá cả ổn định, tránh giật cục. Việc kiểm tra, rà soát phương án giá điện không gặp khó khăn do không phải xác định bộ thông số đầu vào ứng với mức giá điện điều chỉnh thực tế như phương án 1.

- Đối với doanh nghiệp: Do có cơ chế rõ ràng để doanh nghiệp thu hồi được chi phí hợp lý hợp lệ nên EVN không gặp khó khăn trong công tác xây dựng phương án giá trong trường hợp giá điện được điều chỉnh thấp hơn mức tính toán; tạo động lực cho doanh nghiệp nâng cao kỹ năng và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, gắn với mục tiêu phát triển doanh nghiệp doanh nghiệp triển tính toán; tạo động lực cho doanh nghiệp 1.

- Đối với người dân: việc điều chỉnh giá điện theo lộ trình sẽ giảm bớt và giúp dàn đều tác động của việc điều chỉnh giá điện đến sinh hoạt người dân, tránh những thay đổi và xáo trộn lớn gây dư luận không tốt trong nhân dân.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2.

2. Chính sách 02: Sửa đổi công thức tính giá bán lẻ điện bình quân gắn với giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg quy định kết quả kiểm tra giá thành kinh doanh điện là một trong những cơ sở để xây dựng phương án giá bán điện bình quân. Giá điện các năm qua đã được EVN xây dựng và Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, rà soát trên cơ sở đảm bảo có xem xét đến kết quả kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện của năm quá khứ. Tuy nhiên, theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ, trong công thức tính giá bán lẻ điện bình quân chưa thể hiện rõ mối liên hệ này. Mặt khác, do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị thế giới, giá nhiên liệu thế giới đã tăng cao từ giữa quý 1 năm 2022, dẫn đến làm tăng chi phí mua điện từ các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu nhập khẩu hoặc có giá nhiên liệu tham chiếu theo giá thị trường. Chi phí mua điện tăng cao nhưng giá bán lẻ điện được giữ ổn định dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh điện của EVN năm 2022 lỗ hơn 26 nghìn tỷ đồng (đã tính đến các khoản doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động cho thuê cột điện và hoạt động tài chính). Giá nhiên liệu năm 2023 tuy đã bớt căng thẳng so với năm 2022 nhưng vẫn ở mức cao so với giai đoạn trước 2022, gây ảnh hưởng lớn đến cân bằng tài chính của EVN. Việc điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân năm 2023 ở mức 3% từ ngày 04 tháng 5 năm 2023 (là mức tăng thấp nhất theo quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg và thấp hơn so với kết quả tính toán) đã giải quyết một phần khó khăn cho tình hình tài chính và dòng tiền của EVN.

Với việc kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 bị lỗ và chi phí năm 2023 tiếp tục bị dồn tích do mức điều chỉnh giá điện chưa đủ thu hồi chi phí đầu vào hình thành giá, trong khi Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg chưa quy định cụ thể về việc xem xét giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện trong tính toán giá điện kế hoạch, gây khó khăn cho EVN trong việc thu hồi chi phí, bù đắp lỗ của năm quá khứ. Việc này phần nào ảnh hưởng đến khả năng phát triển và bảo toàn vốn Nhà nước của EVN nếu hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ kéo dài.

Nguyên tắc định giá của Nhà nước được quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Giá năm 2012 như sau: *“Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ”*.

Luật Giá năm 2023 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) quy định nguyên tắc định giá của Nhà nước là *“Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ; lợi nhuận (nếu có) hoặc tích lũy theo quy định của pháp luật (nếu có) phù hợp với mặt bằng*

thị trường; bảo đảm phù hợp với cung cầu hàng hóa, dịch vụ, điều kiện thị trường tại thời điểm định giá và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ”.

Như vậy căn cứ quy định hiện hành tại Luật Giá, giá điện cần đảm bảo bù đắp đủ chi phí thực tế và có lợi nhuận hợp lý. Do đó, cần hiệu chỉnh công thức tính giá bán điện bình quân để làm rõ hơn yếu tố gắn với giá thành sản xuất kinh doanh điện.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hiệu chỉnh công thức tính giá bán điện bình quân để làm rõ hơn yếu tố gắn với giá thành sản xuất kinh doanh điện.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: Hiệu chỉnh công thức tính giá bán điện bình quân để làm rõ hơn yếu tố gắn với giá thành sản xuất kinh doanh điện, cụ thể quy định việc xem xét phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá điện vào phương án giá điện đang tính toán, trong đó quy định rõ việc xem xét phân bổ khoản lỗ hoạt động sản xuất kinh doanh điện và các chi phí khác chưa được tính vào giá bán lẻ điện căn cứ số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước và người dân: không phát sinh thêm chi phí.

- Đối với doanh nghiệp: không có cơ chế cụ thể để doanh nghiệp thu hồi chi phí sản xuất kinh doanh điện hợp lý hợp lệ và có lợi nhuận phù hợp theo quy định, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: có thể ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý của Nhà nước trong trường hợp doanh nghiệp nhà nước bị thua lỗ kéo dài, ảnh hưởng đến việc bảo toàn vốn Nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp: không tạo động lực cho doanh nghiệp vì không có cơ chế minh bạch để thu hồi các chi phí hợp lý hợp lệ và bù đắp lỗ sản xuất kinh doanh.

- Đối với người dân: không bị ảnh hưởng.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

2.4.2. Phương án 2: Sửa đổi công thức tính giá bán lẻ điện bình quân để làm rõ yếu tố gắn với giá thành thực tế sản xuất kinh doanh điện

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Phương án này phát sinh chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật, tuy nhiên tăng thu ngân sách từ vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp khi có cơ chế cụ thể cho EVN được thu hồi đủ chi phí sản xuất - kinh doanh điện.

- Đối với doanh nghiệp: có cơ chế cụ thể để doanh nghiệp thu hồi chi phí sản xuất kinh doanh điện hợp lý hợp lệ và có lợi nhuận phù hợp theo quy định.

- Đối với người dân: không phát sinh thêm chi phí.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: tăng hiệu quả quản lý của Nhà nước trong việc đảm bảo doanh nghiệp nhà nước thu hồi được chi phí hợp lý hợp lệ và có lợi nhuận phù hợp.

- Đối với doanh nghiệp: tạo động lực cho doanh nghiệp vì có cơ chế minh bạch để thu hồi các chi phí hợp lý hợp lệ và bù đắp lỗ sản xuất kinh doanh.

- Đối với người dân: không bị ảnh hưởng.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: đảm bảo sự phù hợp, tính thống nhất giữa pháp luật có liên quan, không tác động tới các điều kiện cần thiết để đảm bảo thi hành.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương *đề xuất lựa chọn phương án 2.*

3. Chính sách 03: quy định cụ thể về hồ sơ phương án giá bán lẻ điện

3.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg hiện hành chưa quy định cụ thể về hồ sơ phương án giá điện, có thể gây khó khăn trong quá trình xây dựng và kiểm tra, rà soát phương án giá điện hằng năm.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định các yêu cầu cụ thể hồ sơ phương án giá bán lẻ điện, bao gồm danh sách các văn bản, tài liệu EVN cần cung cấp và hình thức gửi tài liệu.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá bán lẻ điện

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế và tác động xã hội

Phương án này không phát sinh chi phí đối với Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; không làm tăng hiệu quả quản lý của nhà nước.

b) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3.4.2. Phương án 2: bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá bán lẻ điện

a) Tác động về kinh tế và tác động xã hội

Việc bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá bán lẻ điện phát sinh thêm chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật, tuy nhiên đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng trong quá trình xây dựng và kiểm tra, rà soát phương án giá điện, nâng cao tính hiệu quả của quản lý nhà nước.

b) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2.

4. Chính sách 04. Bổ sung quy định về phương án hỗ trợ giảm tiền điện

4.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Trong các năm 2020 và 2021, do tác động nặng nề của dịch COVID-19, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương và EVN thực hiện việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Tuy nhiên, việc thực hiện hỗ trợ giảm giảm tiền điện (như cho trường hợp ảnh hưởng bởi dịch COVID-19) chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục chung để thực hiện hỗ trợ giảm tiền điện khi có chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: bổ sung quy định về trình tự, thủ tục chung để thực hiện hỗ trợ giảm tiền điện

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế và tác động xã hội: Phương án này không làm giảm chi phí đối với Nhà nước và doanh nghiệp và cũng không làm tăng hiệu quả quản lý của nhà nước.

b) Tác động về môi trường, về giới: Không bị ảnh hưởng.

c) Tác động về thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật: Không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

4.4.2. Phương án 2: bổ sung quy định về trình tự, thủ tục chung để thực hiện hỗ trợ giảm tiền điện

a) Tác động về kinh tế và tác động xã hội

Việc bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá bán lẻ điện phát sinh thêm chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật, tuy nhiên đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng trong trường hợp cần thực hiện biện pháp hỗ trợ giảm tiền điện như đã thực hiện trong các năm 2020 và 2021 (do ảnh hưởng của dịch COVID-19), tăng hiệu quả quản lý Nhà nước và có căn cứ để doanh nghiệp thực hiện.

b) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là Bộ Công Thương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân